

# HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài **Tản Mạn Biên Hoà - Quê Cũ** của đồng hương **Hoàng Anh Tài** đóng góp trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời thưởng lãm.

**Trân trọng.**



## Quê Cũ

**Hoàng Anh Tài**

*Chiều chiều chim vịt kêu chiều  
Nhìn về quê cũ, chín chiều ruột đau...*

Sinh ra đời từ thời tiền bán thế kỷ XX tại Ấp Tân Thành, Xã Bình Trược, Tổng Phước Vĩnh Thượng, Quận Châu Thành, Tỉnh Biên Hòa, đến nay thọ hơn 80 tuổi, đã trải qua những cuộc thăng trầm của non sông đất nước, may mắn được sống còn để kể một vài mẩu chuyện về quê hương Biên Hoà thân mến với quý đồng hương cùng các em cháu hậu duệ, đã sinh ra và lớn lên tại nước ngoài.

Từ cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, vùng đất Miền Nam trở nên sôi động với sự xuất hiện của từng lớp di dân từ miền Thuận Quảng vào mưu cầu cuộc sống mới, hầu tránh sự chết chóc, đói khổ... do cuộc chiến tranh kéo dài hơn 175 năm giữa Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn.

Năm 1679 (Kỷ Mùi), nhân khi Tướng Trương Ngạn Địch và Tổng Binh Trần Thượng Xuyên, hai vị tướng nhà Minh không chịu thần phục nhà Mãn Thanh, mang ba ngàn quân cùng với gia quyến, và trên 50 chiến thuyền xuôi Nam, đến nước ta vào cửa Từ Dung, thuộc Thừa Thiên Huế, triều kiến Chúa Nguyễn để xin tị nạn. Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho họ vào Miền Nam, tức vùng Thủy Chân Lạp của Chiêm Thành, định cư lập nghiệp. Họ dưng chân, khai phá, tạo dựng nên vùng đất trù phú, giao thương, buôn bán, trao đổi dịch vụ với các nước ngoài quốc, nổi tiếng một thời (vùng đất này ngày nay gọi là Cù Lao Phố).

Về sau, năm 1698, theo lệnh Chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược, tạo dựng cơ sở hành chánh, hoạch định thuế má, Nguyễn Hữu Cảnh chọn Cù Lao Phố làm bản doanh, thì vùng đất này thuộc về Trấn Biên, có thể nói là trung tâm quyền lực của Miền Nam thời bấy giờ.

Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh Gia Long lên ngôi vua đổi Trấn Biên Dinh thành Biên Hoà Trấn, sau cùng đến thời vua Minh Mạng thì gọi là Tỉnh Biên Hoà.

Liên ranh với Gia Định, lãnh thổ của Biên Hoà thời đó kết tụ được dân tình tứ xứ đến hội nhập sinh sống, lập nghiệp, chẳng ngại ma thiêng chướng khí, hùm, beo, thú dữ,.....

***Dinh Trấn Biên rừng xanh núi đỏ  
Bởi vận nghèo vào đó nương thân.***

Rất may, dân địa phương tính tình hiền dịu hoà nhã, hiếu khách nên cảm thông và đồng hoá một cách dễ dàng, để rồi trai gần gái, gái gần trai, như lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, họ giao lưu tình cảm cùng nhau ***“Em gái Bắc Ninh, anh trai Biên Hoà”***, và gái địa phương đôi khi cũng phải lòng những chàng trai xứ Huế để thế duyên kết chặt tơ duyên:

***Chừng nào cạn nước Đồng Nai  
Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện.***

Cảm thông thân gái dặm trường, người trai Biên Hoà cũng xót xa tình cảnh của những cô gái miền Trung để ngỏ lời âu yếm:

***Gió năm non thổi lòn hang để  
Anh cảm thương nàng ngoài Huế mới vô.***

Người xưa thường ví: ***“Lúa thóc đến đâu, bồ câu đến đó”***, đất đai Biên Hoà là vùng trù phú nên biết bao nhiêu người, thuở ấy, đã đổ xô đến để khai hoang lập nghiệp, để nhất quyết không

trở về quê cũ nữa:

***Biên Hoà gạo trắng nước trong,  
Ai đi đến đó lòng không muốn về!!***

Thật thế! Biên Hoà, đất nước và con người nói chung, gái cũng như trai đều dễ yêu, dễ mến, nên đa số một khi đã đặt chân đến miền đất hứa này thì đâm chòi mọc rễ, nhiều chàng trai thì trở thành “***rể Biên Hoà***” cũng có lắm cô nàng trở thành “***dâu Xứ Bưởi***”. Những cặp vợ chồng này nay đã có cơ nghiệp vững vàng, con cái đầy đàn, vẫn khuyến khích chồng hoặc vợ đợi một cơ hội nào đó để trở về thăm quê cũ, có câu ca dao:

***Rồng châu ngoài Huế, ngựa té Đồng Nai, nước sông trong chảy lộn sông ngoài, thương người xa xứ lạc loài tới đây, tới đây thì ở lại đây, khi nào tốt lá xanh cây rồi về...***

Lại có những người phụ nữ sống một cách thực tế đã trải qua thời kỳ nghèo đói khổ sở, nay làm ra đồng tiền thì phải tiêu pha ăn uống “***dĩ thực vi tiên***”, cuộc sống cần phải ăn ngon mặc đẹp:

***Chị Hươu đi chợ Đồng Nai  
Bước qua Bến Nghé ngồi nhai thịt bò.***

Phong cảnh Biên Hoà rất hữu tình, nào những thắng cảnh như non Châu Thới, núi Bửu Long, thác Trị An v.v...là nơi mà khách thập phương muốn được đến viếng thăm.

Gần đây, chúng ta đã được nghe một số đông du khách thừa tiền lắm bạc, đổ xô đến Trung Hoa để nhìn được tận mắt một kỳ quan thế giới “***Vạn Lý Trường Thành***”, lại có một nhà văn cao hứng

bảo: **“Bất viếng Trường Thành, phi hảo hớn”** có nghĩa **“Chưa viếng Vạn Lý Trường Thành (tức La Grande Muraille de Chine) của Trung Quốc là chưa đáng mặt anh hùng”**.

Nói về anh hùng, chúng ta đã từng được nghe tổ tiên vào Trần Biên lập nghiệp tự hào:

***Làm trai cho đáng nên trai  
Phú Xuân cũng trải, Đồng Nai cũng tường.***

Cuộc sống êm đềm thơ mộng của nhân dân ta chỉ được kéo dài đến thế kỷ thứ XIX thì đất nước bị hoạ xâm lăng...

Về vấn đề **“Việt Nam Thời Tây Thuộc”** sử sách đã đề cập rất nhiều rồi và hầu hết chúng ta ai cũng thông suốt, giờ xin mạng phép kể đặc biệt về Tỉnh Biên Hoà trong trong thời buổi sống với ách thực dân Pháp.

Đế quốc Pháp sau khi chiếm được ba nước Đông Dương: Việt-Miên-Lào thì cắt đặt việc cai trị, đứng đầu chóp bu chỉ huy ba nước Đông Dương là Cao Uỷ Toàn Quyền. Chúng chia nước ta làm 3 miền với 3 thể chế cai trị khác nhau, tựu trung chia để trị.

Theo tài liệu lịch sử thì Biên Hoà thất thủ vào ngày 09-02-1859, một trong ba tỉnh miền Đông mất là: Gia Định, Biên Hoà và Định Tường (Mỹ Tho). Hầu hết những vị anh hùng tử tiết hoặc chống quân thù các bạn đều biết rõ, tuy nhiên, có hai điều quan trọng mà di tích còn lưu lại, vả lại sách sử cũng không đề cập đó là: Di tích chống giặc hùng dũng của các bậc tiền nhân, vẫn được lưu truyền, là đã đổ đá hàn xuống để lấp một đoạn con sông Đồng Nai, chỉ cách cầu Gành độ 600m, về bên tả ngạn, trước Chùa Ông ở Cù

Lao Phó, hầu ngăn cản tàu chiến của Pháp, tạo sự khó khăn di chuyển. Cho đến hiện nay, chỏm đá ấy vẫn còn nhô lên khi nước ròng, trông như một cái núi nhỏ, các ghe thuyền đều không dám lưu thông nơi này.

Tại Vĩnh Cữu thuộc Xã Tam Hiệp, một ngôi đền thờ Ngài Đoàn Văn Cự và 12 Vị Liệt Sĩ đã có công chống giặc Pháp. Theo lời kể lại của Ngoại tôi, nguyên quán An Hảo, đã từng tiếp tế cho lực lượng kháng chiến, thì Ông Cự đã áp dụng thuật “*sái đậu thành binh*” để có đủ binh sĩ đánh chống Pháp, bằng cách dùng đậu xanh và phù phép để tạo ra binh lính, nhưng chẳng may cơ mưu bại lộ, bị tố giác và bị bắt, âm binh chưa đúng ngày thành hình trở thành những con cào cào châu chấu phá hoại mùa màng, lúc bấy giờ những lão niên Xã Tam Hiệp gồm có Tân Mai, Bình Đa và Vĩnh Cữu đều thông suốt huyền thoại này.

Dù chiến thắng, nhà nước Pháp bấy giờ cũng phải trả một giá rất đắt và cũng phải kéo dài thời gian mới bình định được dân ta. Pháp chia đất Nam Kỳ ra làm 21 Tỉnh, thứ tự ấn định theo những con số sau:

1) Gia Định, 2) Châu Đốc, 3) Hà Tiên, 4) Rạch Giá, 5) Trà Vinh, 6) Sa Đéc, 7) Bến Tre, 8) Long Xuyên, 9) Tân An, 10) Sóc Trăng, 11) Thủ Dầu Một, 12) Tây Ninh, **13) Biên Hoà**, 14) Mỹ Tho, 15) Bà Rịa, 16) Chợ Lớn, 17) Vĩnh Long, 18) Gò Công, 19) Cần Thơ, 20) Bạc Liêu, 21) Cap Saint Jacques (Vũng Tàu).

Như vậy, con số chỉ định cho Tỉnh Biên Hoà là con số 13. Con số này mãi cho đến bây giờ thế giới đều văn minh tiến bộ, phi thuyền đã đáp xuống Mặt Trăng, lên Sao Hoả, nhưng người đời vẫn còn thắc mắc tự hỏi con số 13 hên hay xui? Là người đã từng sinh

sống nơi Tỉnh Biên Hoà, tôi nghĩ là con số hên và nếu có điều may rủi thì là may nhiều rủi ít!

Chức sắc đứng đầu, chỉ huy 21 Tỉnh vừa kể, danh gọi là Thống Đốc Nam Kỳ (Gouverneur de la Cochinchine). Đứng đầu Tỉnh là Quan Tham Biện Tỉnh Trưởng (Administrateur Chef de Province) có một phụ tá là Phó Tham Biện. Tỉnh nhà được chia ra làm 04 Quận: Quận Châu Thành (Délégation du Chef-lieu), Quận Tân Uyên, Quận Xuân Lộc và Quận Long Thành, dưới Quận có Huyện, Tổng và Xã.

Tổ chức hành chính và quân sự của tỉnh được cắt đặt như sau: Toà Hành Chánh Tỉnh (Toà Bộ), Toà Án, Khám Đường, Cơ Quan Cảnh Sát, Công An, Lính Mã Tà GCL (Garde Civile Local) mà dân chúng đùa là “gạt-đờ xi-vin lua-canh!”, Thành Lính (Soldas) hay Lính Tập (Citadelle), Lính Không Quân, Ty Công Chánh (Trường Tiền), Ty Quan Thuế (Douanes), Ty Giáo Huấn gồm có các trường Nam và Nữ Tiểu Học, Bưu Điện (xưa có danh xưng Nhà Dây Thép), Ty Thủy Lâm (Service des Eaux et Forêts).

Về thuế vụ thì có Xã Trưởng Xã Bình Trước phụ trách, Ty Y Tế thì gồm có Bệnh Viện Biên Hoà và Bệnh Viện Tâm Thần (Hôpital Psychiatrique) nay là Bệnh Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài, người đã có công lớn điều trị cứu chữa một số lớn dân chúng khắp ba miền đất nước thoát khỏi bệnh mất trí.

Xưa nếu có ai mưu phản thì sẽ bị đày đi an trí ở Ông Yêm (Bà Rá) hay Côn Nôn. Pháp một mặt mở mang đường xá, cầu cống, tráng nhựa một vài con đường cái quan, nhưng về mặt phổ thông văn hoá thì rất hạn chế, khắp các tỉnh thuộc Nam Kỳ chỉ có hai trường trung học: Cần Thơ và Mỹ Tho, học sinh Biên Hòa rất thiệt

thời vì thiếu trường trung học.

Pháp áp dụng luật lệ học đường rất khắc khe, từ lớp Ba (Cours Elémentaire) lên đến lớp Nhất (Cours Supérieur) học sinh phải trải qua mỗi năm một kỳ thi lên lớp (Concours de Passage) nếu đậu mới nhảy lớp cao, bằng nếu rớt thì phải ở lại và nếu năm tới rớt nữa thì sẽ bị đuổi khỏi trường. Lên đến lớp Nhất thì phải lấy Bằng Tiểu Học Pháp Việt; nếu đậu phải làm đơn xin dự thi vào Trường Trung Học Petrus-Ký ở Sài Gòn, qua một kỳ thi tuyển dành cho học sinh Nam Kỳ.

Nhân tiện cũng xin được vinh danh những học sinh xuất sắc của Tỉnh Biên Hoà làm rạng danh quê hương xứ Bưởi:

\*Anh Đào Văn Phô, nguyên Trung Tá Hải Quân, cựu Tỉnh Trưởng Côn Nôn, năm 1936 đã đậu hạng nhất toàn xứ Nam Kỳ, để được nhập học Trường Petrus Ký có học bổng (bourse).

\*Anh Huỳnh Xuân Thơ (gốc Bến Cá) đã đỗ đầu danh sách các công chức thi tuyển vào phục vụ cho Nam Kỳ Soái Phủ. Sau này anh Thơ là Tổng Giám Đốc Tổng Nha Thuế Vụ.

Với chính sách ngu dân, Pháp hạn chế vấn đề học vấn bằng cách ngăn chặn bước tiến trình độ dân trí của đồng bào ta. Thời kỳ đó, nếu ai chẳng may thi hỏng trung học mà gia đình nghèo khó, hoặc không có thân nhân ở Sài Gòn, thì chẳng có cách nào có điều kiện nhập học các trường tư thục, chỉ còn cách là:

***“Văn chương phú lục chẳng hay  
Trở về làng cũ học cày cho xong!”***



Trái lại, về những lối ăn chơi cờ bạc rược chè thì nhà cầm quyền Pháp gián tiếp khuyến khích. Bạc bài dĩ điểm không bị bài trừ tận gốc, mở ra những cửa hàng bán rược trắng có bảng hiệu R.A. (Régie Alcol). Nhà quản lý rược, có giấy phép của chánh quyền sở tại, độc hại hơn nữa là những tiệm Công Yên, tiệm hút thuốc phiện, có treo bảng R.O. (Régie Opium) để các tiên ông, tiên bà, dân làng bệch, tự do đến “*đi mây về gió*” để rồi:

***Trai tuần tú cũng so vai rứt cổ  
Gái thuyền quyền cũng mặt bũn da chì.***

Biên Hoà luôn là địa linh nhân kiệt, tự cổ chí kim có lắm nhân tài trên mọi lãnh vực, ngày xưa danh tánh đã được đề cao: “***Đồng Nai có bốn rồng vàng Lộc hoạ, Sĩ phú, Sang đàn, Nghĩa thi***”.

Quê hương có biết bao nhân tài trí thức, anh hùng dũng cảm như: cố đại tướng Đỗ Cao Trí, chính trị gia lỗi lạc như giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, những nhà văn, nhà báo, thi sĩ, nhạc sĩ, soạn giả nổi tiếng như Bình Nguyên Lộc, Lương Văn Lưu tự Nhất Lưu, nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, nhạc sĩ Lê Hựu Hà, soạn giả Ngọc Điệp, v.v...

Nhờ thiên nhiên ưu đãi Biên Hoà có những hầm sạn, hầm đá, hầm đá đỏ, cát trắng, cao su, gạch ngói v.v... đáng kể nhất là những khu rừng: Hố Nai, Trảng Bôm, Bền Nôm, Bền Súc, Dầu Dây, An Lộc, Xuân Lộc, Tân Uyên, v.v... có đủ các loại gỗ thường và gỗ quý như: dầu, sao, dên dên, huỳnh đường, trắc, giáng hương, bằng lăng thường, bằng lăng cườm, giá tị, da da,... trở thành củ thụ, nên ca dao có kể rằng:

***“Sơn trung thường hữu thiên niên mộc, lộ thượng nan phùng***

*bách tuế nhân*” tạm dịch: “*Miền rừng núi thường có những loại cây sống trên 1000 năm, nhưng ra đường khó gặp ai thọ đến 100 tuổi.*”

Cũng do cây gỗ tại đây quá thừa thãi nên cần phải có một hãng cưa máy để giải quyết việc cưa xẻ gỗ. Chúng ta đã nghe nói về nhà máy cưa B.I.F. Tân Mai được xem là nhà máy lớn nhất Đông Dương thời bấy giờ, nguyên bản hiệu là: “La Bienhoa Industrielle et Forestière” về sau có lúc đổi danh. Thế gian dù cho nghề khai thác gỗ ban đầu có hưởng lợi thì về sau cũng tàn lụi “*nhất phá sơn lâm nhì đâm hà bá!!*”

Trở lại vấn đề tổ chức hành chánh. Xã là cơ sở thấp nhất, nhưng rất hữu hiệu, giúp bộ máy cai trị của nước Pháp nắm vững vấn đề an ninh từ hạ tầng cơ sở. Thời Pháp thuộc Xã thành lập Ban Hội Tề (Ủy Ban Nhân Dân Xã) gồm có 12 chức vị đứng đầu là những Ông Cả, Chủ, Hương Hào, Hương Thân, Xã Trưởng, Chánh Lục Bộ (Ủy Viên Hộ Tịch) phụ trách về khai sinh, khai tử và lập tờ hôn thú v.v.. Hương Quản (Ủy Viên Cảnh Sát), viên chức này oai vệ nhất vì được võ trang bằng một khẩu súng trường, cấp nhỏ nhất là Biện Lại để sai vặt, để nổi trống ba hồi ba dùi, mời hương chức tập họp, nổi trống hồi một để báo động khi có hoả hoạn hay trộm cướp.

Xưa ta có câu: “*Phép vua thua lệ làng*”, nên thời đó mà có một chức vị trong xã, nhiều người nể sợ. Tại xã tôi cư ngụ, hằng năm cứ đến tháng Ba ta, thì làng cho kết bè chuối làm chiếc bè “*tổng gió*”, trên tàu có đủ thực phẩm, gạo, nếp, muối, bánh trái, nhan đèn, sau khi Thầy tụng nệm, khiêng chiếc bè ấy ra các cửa sông thả trôi với tin tưởng cúng thí như vậy dân làng sẽ được mạnh khoẻ. Ngoài ra, hằng năm sau mùa gặt hái, làng thường có tổ chức

cúng Miếu gọi là cúng “**Kỳ Yên**” để tạ ơn thần thánh đã giúp nông dân được mùa. Có những xã giàu, cứ vài năm là thuê Ban Hát Bộ về biểu diễn tuồng tích cho dân chúng xem trong ba ngày và dân chúng gọi đó là “**trong chay ngoài bộ**”.

Theo truyền thống tin tưởng của dân chúng, các cơ sở, các nhà máy, ngay cả Bệnh Viện Tâm Thần, cứ đến ngày Rằm tháng 7 ta, thường có tổ chức cúng “**Cô Hồn**” và có làm nhúng cỗ bánh cho giựt giàn.

Hướng về ngã Ba Mũi Tàu từ Biên Hoà vào, bên phải là Quốc lộ 15, trái là Quốc lộ 1, cách hai nơi này độ 300 mét, nhà nước Pháp có xây một tượng đài cao, trên một khoảng đất hình tam giác, bề dài độ 400 mét gọi là “**Kỷ Niệm Đài**” nhằm tỏ lòng tri ân những người Việt đi sang Tây đánh giặc và hy sinh vì nước Pháp.

Mỗi năm vào những ngày “**Lễ Chiến Thắng 14 Juillet**” hay “**Đình chiến 11 tháng 11**” đều có làm lễ diễu binh, trên không trung thì máy bay bà già, dưới đất thì binh sĩ diễu hành, cờ xí rộn rịp, nhạc quốc thiều Pháp trở lên gây sự chú ý cho công chúng. Tượng cũng cần trình bày rõ là “**Kỷ Niệm Đài**” này đã từng bị chỉ trích trong thời kỳ dân ta cùng chung sức đánh Pháp, giành độc lập.

Liên hệ đến đời học sinh chúng tôi lúc bấy giờ, tuổi trẻ hồn nhiên, vô tư lự, cứ ngày ngày hai buổi đi học, chiều chiều đi chơi, ngày thứ Năm hay Chúa Nhật, hoặc những ngày lễ lớn thì rủ nhau đi đá dế, bắt cá thia thia, nhặt được một quả banh quần vợt mà chúng ta gọi đó là “**banh ba-da**”, quả banh mòn lẳng như sọ dừa khô, như đầu bị cạo trọc, thế mà đối với chúng tôi là bảo vật vì mỗi khi tan học về, lấy banh ra đá, từ gần trường về đến nhà. Dư thời giờ,

chúng tôi cũng có thể theo những ông đi câu cá và quan sát thấy có 3 loại câu đơn giản nhất: *câu cấm* bằng môi trùng, *câu cần* bằng môi trùng kiến và *câu nháp* mà mỗi câu là con nhái.

Một hôm, gần ngã tư Ga Xe Lửa Biên Hoà, có một ông lão câu nháp bị một tên cảnh sát Pháp phạt vạ vì cho rằng lỗi câu nháp sẽ gây đau mắt cho người đứng xem cả người đi câu. Mức ấn định phạt là 45 đồng bạc Đông Dương. Tên cò này, hể ai vi phạm, như xe không đèn, không thắng, thì bị cái “tà-ríp” của hắn là 45 đồng, do đó dân chúng cho anh ta danh hiệu “Cò 45”!

Kể chuyện Biên Hoà, khi nói con số 45 tưởng cũng cần nói đến con số 47, từ Biên Hoà đi Vũng Tàu đến gần Phước Tân (Long Thành) ngay trên đỉnh đầu dốc có trụ số 47, có nghĩa tính từ Tỉnh đến đây là 47 cây số nên dân chúng tự đặt cho con dốc này là Dốc 47.

Nhân viết bài này, thiết nghĩ cũng là một dịp để minh oan cho giới học sinh chúng tôi thời trai trẻ. Chúng tôi khi cặp sách đến trường thì được học câu: “*Tiên học lễ, hậu học văn*” và qua những sách Luân Lý Giáo Khoa Thư hay Quốc Văn Giáo Khoa Thư, chúng tôi đã thấm nhuần những giáo điều nào như: “*Quân Sư Phụ*”, “*Trọng thầy mới được làm Thầy*” hoặc như “*Muốn sang thì bắc cầu Kiều, muốn cho hay chữ phải yêu mến Thầy*”!

Thế mà miệng thế gian lại bảo: “*Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò*”. Thuở ấy, chúng tôi đi đường gặp người lớn tuổi đều nghiêng mũ chào cả. Nhận thấy câu tả oán ấy có thể đúng trong hiện tại đời nay, khi mà học sinh, sinh viên xuống đường biểu tình đòi yêu sách, thì cũng có khi Tổng, Bộ Trưởng Giáo Dục phải bay chức, còn ngày xưa chúng tôi bị Thầy giáo đánh là chuyện thường. Ngày

nay, mới đây tại Pháp một giáo sư bạt tay một học sinh bị truy tố ra toà và bị phạt cảnh cáo một số tiền là 800 euros.

Theo nhịp điệu thời gian, tôi cũng lớn dần trong năm tháng, phải tìm công việc làm ăn để sinh sống thì thời gian đó lại xảy ra Đệ Nhị Thế Chiến (1939-1945). Năm 1943 thì Pháp bại trận bị Đức Quốc Xã chiếm phân nửa đất đai Pháp, còn ở Việt Nam thì Quân Đội Thiên Hoàng của Nhật Bản đảo chánh Pháp năm 1945. Sau cùng, phe Đồng Minh thắng trận trong đó có Pháp, Pháp không bỏ dở miếng mồi Đông Dương liền trở lại Việt Nam.

Phong trào kháng chiến chống Pháp để dành chủ quyền từ Nam ra Bắc và như ai ai cũng từng nghe Pháp bại trận tại Điện Biên Phủ ở Bắc. Hiệp định Genève ra đời trong sự âm thầm cấu kết giữa Pháp và Cộng Sản, chia đôi nước Việt Nam thành hai miền: Bắc và Nam, mà ranh giới là sông Bến Hải, vĩ tuyến 17.

Tại miền Nam, Pháp thành lập lực lượng quốc gia chống Cộng Sản, nhưng rồi không đủ sức kéo dài chi phí chiến tranh, kể từ 1953 lực lượng viễn chinh của Pháp đành trao quyền lại cho chánh phủ quốc gia trong Nam. Báo chí lại có dịp đăng báo, bày tranh hí hoạ chú giải thực dân Pháp, với nỗi hân hoan vui mừng:

***Nay xin gạo muối, vàng hương  
Tiễn đưa về chốn Tây Phương cho rồi!!***

Pháp đi Mỹ đến, Cộng Sản muốn thôn tính miền Nam, chiến tranh lại xảy ra và cuộc chiến kéo dài 30 năm. Trong thời gian này thì đường xa lộ được thành lập, sân bay được nói rộng đến Tam Hiệp, căn cứ quân sự ở Long Bình thu hút hàng ngàn công nhân viên. Khu Kỹ Nghệ được dựng lên, dân chúng làm ăn buôn bán rất phát

đạt. Tại Thành Phố Biên Hoà, trước đây chỉ có một rạp hát, nay đếm trên đầu ngón tay có hơn 4 rạp hát, ....nói chung cuộc sống được tự do, no ấm, an bình và thịnh vượng.

Rồi cái ngày 30 tháng 04, 1975 xảy ra, cuộc đời vĩ đại. Bao nhiêu của cải làm ra bằng mồ hôi, bằng nước mắt bị cướp đoạt, trong một phút lại tiêu ma, những người ở lại bị Cộng Sản gán tội thành phần “*nguy quân*” và “*nguy quyền*” thì phải đi học tập cải tạo, chủ nhân ông giàu có, thành phần tư sản mại bản thì bị bắt bớ đi cầm tù. Người nhanh chân vượt bể, đi chui tìm tự do, có khi bỏ mạng ở biển Đông, thường bị đám hải tặc Thái Lan cướp bóc và hãm hiếp. Bỏ lại tất cả để cầu sanh mạng, lòng tự nhủ “*còn người còn của*”, họ ra đi bỏ lại tất cả.

Hơn 30 năm qua, từ khắp bốn phương trời, họ hầu nay chắc chắn đã có quốc tịch của quốc gia đã cứu mang, đã có nhà cửa ổn định, con cái học hành thành tài, nhiều người lại đỗ đạt cao, về vật chất họ không thiếu chi cả, chắc chắn có một điều, tất cả đều thiếu tình quê hương tự do như thuở nào, ai ai cũng hy vọng sẽ có một ngày về lại quê cũ. Đó là điều dĩ nhiên vì cây có cội có nguồn.

Những diễn biến gần đây trên thế giới cho phép chúng ta lạc quan nghĩ đến cái ngày đoàn tụ ắt không xa, trong cảnh thanh bình đất nước tự do, dân chủ và dân quyền. Mong lắm thay!

**Hoàng Anh Tài**